TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77**/2021/HS-PT
Ngày: 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bỉnh
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn S và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Văn S**, sinh năm 1960 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn ĐM, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ngh (đã chết*)* và bà: Trương Thị R, sinh năm: 1941; vợ: bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964; con: 05 người con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Ngày 09/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH xử phạt 15.000.000đ về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999. Ngày 11/12/2020 thi hành xong. Tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2020 đến ngày 10/12/2020 được thay thế biện pháp ấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo S: Luật sư **Nguyễn Thị V** – Văn phòng luật sư TP thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1965 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 1, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đồng Thị H1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim Ch (đã chết); con: 02 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Nh1, sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 1, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ch1 (đã chết) và bà Lê Thị Th sinh năm 1937; vợ Lê Thị Th1, sinh năm 1979; con: 02 người con con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Phạm Hoàng Thanh T1 (tên gọi khác: Huy), sinh năm 1979 tại Đồng Nai; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 4, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn;trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H2, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị Thúy L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu Th3, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004l; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Thị Kim Ph không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 04/12/2020, tại nhà bà Lê Thị Kim Ph, lực lượng Công an huyện ĐH phối hợp Công an thị trấn ĐM tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Nh1 và Phạm Hoàng Thanh T1 đang đánh bài *"phỏm"* được thua bằng tiền bằng bài tú lơ khơ 52 lá. Lực lượng Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)*, số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để trong 01 hộp kim loại trên chiếu bạc; 104 *(Một trăm lẻ bốn)* lá bài tú lơ khơ và 01 (một) chăn vải màu vàng - xanh dùng trải bàn phục vụ việc đánh bạc. Ngoài ra, còn thu giữ một

số tài sản, đồ vật của các con bạc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐH thì các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, Nguyễn Văn H cùng với Trần Nh1 và Phạm Hoàng Thanh T1 đang ngồi uống nước tại nhà của Lê Thị Kim Ph thì gặp Trần Văn S (là bố chồng của Ph) đến cùng ngồi uống nước. Lúc này, S rủ H, Nh1 và T1 đánh bài *"Phỏm"* ăn tiền tại nhà Ph thì tất cả đồng ý. Sau đó, Ph mang bài tú lơ khơ, lấy chăn mền trải lên 01 bàn nhựa tại phòng bếp nhà Ph để nhóm của S đánh bạc. Cả bọn thống nhất với nhau khi đánh bài *"phỏm"*, nếu ai về "*ù*" thì phải trả tiền*"xâu"* với số tiền 50.000đ *(năm mươi ngàn đồng)*; số tiền này dùng để trả tiền nước uống, thuốc lá cho Ph. Nếu tiền xâu không đủ trả tiền nước, thuốc thì ai ăn tiền bài sẽ bù tiền vào, còn nếu tiền xâu sau khi trả tiền nước, thuốc còn dư thì cho Ph hết. Trước khi đánh *"phỏm"*, các đối tượng bỏ tiền trước mặt trên chiếu bạc để đánh: Trần Văn S sử dụng số tiền khoảng 2.000.000đ *(hai triệu đồng),* Nguyễn Văn H sử dụng số tiền khoảng 3.400.000đ *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)*, Trần Nh1 sử dụng số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)*, Phạm Hoàng Thanh T1 sử dụng số tiền 3.200.000đ *(ba triệu hai trăm ngàn đồng).* Về hình thức đánh bài *"phỏm"* như sau: Người về nhất người được chia 10 lá bài, ba người còn lại được 09 lá bài; kết thúc mỗi ván đánh: người thua nhì thì chung tiền cho người về nhất 50.000đ *(Năm mươi ngàn đồng)*, người thua ba thì chung 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng)*, còn thua chót thì chung 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, người nào không có phỏm *(gọi là cháy)* thì chung 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*, người về "ù" thì những người còn lại phải chung mỗi người 250.000đ *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)*, người về nhất (là người thấp điểm nhất) là người thắng được tiền của những người còn lại; ngoài ra các đối tượng còn dùng 01 bộ bài tú lơ khơ thứ hai để quy định con cá *(gọi là cá cặp)* mỗi con 50.000đ *(Năm mươi ngàn đồng)*. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, Trần Văn S và Phạm Hoàng Thanh T1 là những người đang thắng tiền bài, S thắng được số tiền khoảng 500.000đ, T1 thắng được số tiền khoảng gần 3.000.000đ, Trần Nh1 không thắng cũng không thua, còn Nguyễn Văn H là người đang thua gần hết tiền đã bỏ ra chơi. Khi bị bắt, có hai ván "ù" nên được số tiền xâu là 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng)* để trong chiếc lon kim loại trên chiếu bạc. Bị cáo Lê Thị Kim Ph cũng khai nhận việc Ph đồng ý cho bố chồng là Trần Văn S và những người còn lại đánh bài ăn tiền tại phòng bếp nhà mình; mang bài tú lơ khơ, chăn mền để mọi người đánh bạc. Mục đích của Ph là để bán nước uống, thuốc lá cho những người tham gia đánh bạc kiếm lời, thu lợi số tiền xâu sau khi trả tiền nước uống và thuốc lá còn dư ra. Thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang, Ph đã nhanh chân trốn thoát ra ngoài nên không bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH - tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Nh1, Phạm Hoàng Thanh T1 và Lê Thị Kim Ph về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 05/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐH đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Nh1, Phạm Hoàng Thanh T1 và Lê Thị Kim Ph phạm tội *"Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Nh1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Nh1 số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Thanh T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Thanh T1 số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kim Ph 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim Ph số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 19/4/2021 bị cáo S, H, Nh1, T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo và kháng cáo xin hưởng án treo.

Luật sư Vân bào chữa cho bị cáo S: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do bị cáo S phạm tội đánh bạc vào năm 2014, đã nộp phạt được 11 triệu nhưng đến năm 2020 mới nộp 4 triệu còn lại là do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật kém, gia đình làm nông thuần túy nên không có tiền nộp phạt một lần. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo phải vay mượn để có tiền nộp phạt vào ngày 28.6.2021. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đang bị sốt do vết thương ở chân tái phát, là người bị khuyết tật. Từ năm 2017 bị cáo phải thường xuyên đi chữa bệnh tim tại Bệnh viện 115. Đề nghị áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo H có kỷ niệm chương ngành giáo dục; các bị cáo đều đã nộp phạt. đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 04/12/2020, Trần Văn S đến nhà con dâu là Lê Thị Kim Ph để uống nước thì gặp Nguyễn Văn H, Trần Nh1 và Phạm Hoàng Thanh T1 cũng đang ngồi uống nước tại quán của Ph. S rủ H, Nh1, T1 đánh bài *"phỏm"* ăn tiền bằng bài tú lơ khơ và nói với Ph cho nhóm của S đánh bài tại nhà Ph. Nhằm mục đích kiếm lời từ việc bán bài tú lơ khơ, bán nước uống, thuốc là và thu lợi tiền xâu của những người đánh bài nên Ph đồng ý. Ph mang bài, chăn vải xuống phòng bếp nhà Phường để cho nhóm của S đánh bài. Đến 23 giờ 40 phút ngày 04/12/2020, trong lúc S, H, Nh1 và T1 đang đánh bài phỏm thì bị lực lượng Công an huyện ĐH bắt quả

tang, thu giữ số tiền 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)* trước mặt bàn của các con bạc và số tiền 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng)* tiền xâu trên chiếu bạc. Về phía Ph, tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang đã chạy trốn ra ngoài được nhưng sau đó đã đến Cơ quan điều tra để khai nhận hành vi của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Quá trình điều tra, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Nh1, T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo S có tiền án và chưa được xóa án tích về tội đánh bạc nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 09 tháng tù; bị cáo H, Nh1, T1 mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quá nghiêm khắc đối với bị cáo H, Nh1, T1. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H cung cấp thêm kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Bị cáo H và bị cáo T1 đều là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi hai con đang đi học. Các bị cáo đều đã nộp số tiền phạt 20.000.000đ. Do các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H, Nh1, T1 cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[3] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo khác không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nh1 và Phạm Hoàng Thanh T1, sửa bản án

sơ thẩm. Xử:

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 10/12/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước (đã thi hành xong theo biên lai thu số 04050 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH).

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/6/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước (đã thi hành xong theo biên lai thu số 04045 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH)

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Nh1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/6/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Nh1 số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước (đã thi hành xong theo biên lai thu số 04047 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH)

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Thanh T1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/6/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Thanh T1 số tiền 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước (đã thi hành xong theo biên lai thu số 04048 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nh1, Phạm Hoàng Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nh1, Phạm Hoàng Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND H. ĐH (02);
- VKSND H. ĐH(01);
- Cơ quan CSĐT CA H. ĐH (01);
- Cơ quan THAHS CA H. ĐH (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (04);
- Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bỉnh